

Số: 11 /2023/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/12/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 01/2023/QĐ-TA ngày 03/01/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Người yêu cầu thứ nhất: Chị Hoàng Thị Trâm A, sinh năm 1994; HKTT: Xóm H, xã X, huyện Ngh, tỉnh H. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Người yêu cầu thứ hai: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1991; HKTT: Tổ dân phố 1, Thị trấn N, huyện N, tỉnh H. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện Ngh, tỉnh H. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L đăng ký kết hôn hợp pháp, tự nguyện không bị ai ép buộc vào ngày 09/3/2017 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn N (Nay là thị trấn T), huyện Ngh, tỉnh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng nhau đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Nhưng do công việc khác nhau, điều kiện sống và sinh hoạt tại Hàn Quốc khác nhau nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau, sống thiếu sự quan tâm và chia sẻ tình cảm với nhau, mỗi người đều có cuộc sống, suy nghĩ và lối sống riêng. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, tình

cảm không còn nên không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này và đều thống nhất ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà giải quyết việc ly hôn ngay, đồng thời đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ vợ là bà Nguyễn Thị V, sinh ngày 12/01/1974; CMTND số 183358870, địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện Ngh, tỉnh H. Tài liệu văn bản chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh từ Hàn Quốc đã được trưng cầu giám định và kết luận tính chính xác theo kết luận giám định số 28/KL – KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc bà Nguyễn Thị V cũng đồng ý việc nhận ủy quyền và cam đoan sẽ thông báo đầy đủ nội dung các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh-Bộ công an số 24492/QLXNC-P5 ngày 16/11/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì chị Hoàng Thị Trâm A, sinh ngày 21/11/1994, Hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã X, huyện Ngh, tỉnh H đã xuất, nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần đây nhất vào ngày 10/02/2020 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, các Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ vợ là bà Nguyễn Thị V, sinh ngày 12/01/1974;

CMTND số 183358870, địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện Ngh, tỉnh H. Căn cứ quy định tại Điều 367 BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L theo thủ tục chung.

[1.3] Chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án không tiến hành hòa giải chỉ mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.5] Ngoài các tài liệu chứng cứ chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L gửi về Tòa án đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xác minh về nhân thân, mối quan hệ, tình trạng hôn nhân và điều kiện kết hôn của các bên đương sự, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L đã kết hôn ngày 09/3/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn N (Nay là Thị trấn T), huyện Ngh, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình cảm nên không mong muốn tiếp tục, duy trì quan hệ hôn nhân nên thống nhất ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Không có con chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[3] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí, không yêu cầu gì với các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Trâm A và anh Nguyễn Xuân L.

2. Về quan hệ con chung: Không có con chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm do bà Nguyễn Thị V nộp thay (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000433 ngày 08/12/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- UBND xã
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu